

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/HS-PT
Ngày 23 - 4 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông Nguyễn Xuân Chiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Duy Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2020/TLPT-HS ngày 13-02-2020 đối với bị cáo Đinh Văn Đ do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 14-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo: **Đinh Văn Đ**, sinh năm 1972 tại tỉnh Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; tạm trú: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn N (đã chết) và bà Lê Thị P; có vợ là Nguyễn Thị Thanh L và 02 con chung (đã ly hôn năm 2014), Trương Thị C và 01 con chung (đã ly hôn năm 2019); bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29-7-2019 - Có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Chị Trương Thị C, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ Q, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2017, chị Trương Thị C kết hôn với Đinh Văn Đ và sinh sống tại tổ dân phố T, phường Q, thành phố G, đến tháng 6-2019 thì ly hôn. Sau khi ly hôn, hai bên phát sinh tranh chấp diện tích đất rẫy tại tổ dân phố T, phường Q, thành phố G chưa được giải quyết. Ngày 29-7-2019, chị H (được chị C cho mượn để canh

tác) cùng các anh Lý Văn L, Lý Mùi H và Hoàng Văn M cùng địa chỉ: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố G tiến hành phát cỏ và một số công việc khác. Khoảng 16 giờ cùng ngày Đ điều khiển xe mô tô đi vào nhà rẫy để lấy một số vật dụng thì thấy mọi người đang phát cỏ nên đến ngăn cản. Biết sự việc nên chị C gọi điện cho chị H để hỏi lại tình hình và cùng chị H đến gặp Đ để nói chuyện. Lúc này, giữa Đ và chị H xảy ra mâu thuẫn và xông vào định đánh chị H thì bị chị H lấy con dao đang đeo phía sau lưng (mang theo khi đi làm rẫy) chém 01 phát trúng vào mặt bàn bằng inox trước chòi rẫy. Ngay lập tức, Đ chạy vào nhà rẫy lấy 01 con dao phát dài khoảng 40 cm ra để đánh chị H thì cả hai giằng co với nhau và ngã xuống đất. Thấy vậy, chị C nói cả hai dừng lại nhưng không được, trong lúc giằng co Đ cầm dao phát bằng tay phải chém 02 nhát trúng vào tay phải của chị H nhưng không gây thương tích. Sau đó, Đ vứt dao của mình xuống đất và giật được dao của chị H. Khi giật được dao thì chị H hô to để chị C bỏ chạy được 20 m, thì bị Đ đuổi kịp dùng tay đẩy ngã xuống đất chém 01 nhát trúng vào cẳng chân phải của chị C nhưng không gây thương tích, tiếp đó Đ chém 03 nhát theo chiều hướng từ trên xuống lần lượt trúng vào ngoài cánh tay trái, cổ tay trái và cổ tay phải của chị C và được mọi người can ngăn. Chị C được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ để cấp cứu, còn Đ đến Cơ quan điều tra đầu thú.

Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 195/TgT ngày 02-8-2019 của Trung tâm Pháp Y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ kết luận: Vết thương gần đứt lìa hai bàn tay, hiện tại hai bàn tay đã được khâu nối, bàn tay hồng hào, nhưng mất hết cảm giác và vận động, tổng tỷ lệ thương tích là 74%.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 14-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Văn Đ 09 năm 06 tháng tù. Ngoài ra bản án còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 16-01-2020, bị cáo Đinh Văn Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 17-01-2020, bị hại Trương Thị C kháng cáo đề nghị tăng hình phạt và tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo; riêng yêu cầu tăng mức bồi thường: Hiện nay chị C đang phải tiếp tục điều trị vết thương, phục hồi chức năng do đó chưa cung cấp được các chứng từ cụ thể và sẽ yêu cầu giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2020/HS-ST ngày 14-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa đã kết án bị cáo Đinh Văn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo và kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Mặc dù, việc tranh chấp tài sản sau khi ly hôn đang được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Song chỉ vì lý do nhỏ nhặt, bị cáo đã không làm chủ được bản thân và thực hiện hành vi phạm tội hết sức quyết liệt, hậu quả làm chị C gần như bị đứt lìa hai bàn tay, may mắn được cứu chữa kịp thời, với tỷ lệ thương tích 74%. Mặt khác, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết của vụ án, nhân thân của bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt 09 năm 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo và bị hại không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng nào khác, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại đề nghị tăng mức bồi thường, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Tại phiên tòa sơ thẩm Hội đồng xét xử đã chấp nhận thỏa thuận giữa bị cáo với bị hại và buộc bị cáo bồi thường các khoản chi phí hợp lý trong quá trình cấp cứu, điều trị, phục hồi sức khỏe, mất thu nhập, tổn thất tinh thần... với tổng số tiền là 164.000.000 đồng là đúng quy định của pháp luật. Song thực tế hiện nay chị C còn đang phải tiếp tục điều trị phục hồi chức năng của hai bàn tay, đồng thời chưa cung cấp được các chứng từ hợp pháp. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này và chị C có quyền khởi kiện yêu cầu bị cáo bồi thường thêm các khoản chi phí hợp lý phát sinh sau thời điểm xét xử sơ thẩm bằng một vụ án dân sự khác.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và bị hại về phần hình phạt; chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần bồi thường thiệt hại.

1.1. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Đinh Văn Đ 09 (*Chín*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 29-7-2019.

1.2. Chị Trương Thị C có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản chi phí điều trị phát sinh sau khi xét xử sơ thẩm.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đinh Văn Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- CQTHAHS Công an tỉnh Đ;
- CQCSĐT Công an tp. Gia Nghĩa;
- VKSND tp. Gia Nghĩa;
- TAND tp. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS tp. G;
- CQTHAHS Công an tp. G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lương Đức Dương